

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ
Năm báo cáo 2014

I/ Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch:

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ

Tên giao dịch quốc tế:

Thua Thiên Hue Construction Transportation Joint stock Company

Tên viết tắt: **HCTC**

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101011

- Vốn điều lệ: 24.000.000.000 VND (Hai mươi bốn tỷ đồng)

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Địa chỉ: Trụ sở chính: Lô 77, Phạm Văn Đồng, Vĩ Dạ, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế

- Số điện thoại: 054.3812 849; 3845 001; 3823 865

- Số fax: 054.3823 486.

- Website: www.xdgt-tth.com.vn; Email: hc@xdgt-tth.com.vn

- Mã cổ phiếu: GTH

2. Quá trình hình thành và phát triển

+ Việc thành lập:

- Công ty được thành lập theo quyết định số 143/QĐ/UB ngày 05/02/1993 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc thành lập doanh nghiệp Nhà nước: Công ty công trình giao thông .

- Quyết định số 564/QĐ-UB ngày 27/02/2002 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế “V/v sáp nhập Công ty xây dựng giao thông 3/2 TT Huế vào Công ty công trình giao thông Thừa Thiên Huế” và đổi tên thành Công ty Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế.

+ Chuyển đổi sở hữu thành Công ty cổ phần:

Công ty chính thức chuyển đổi sang Công ty cổ phần theo quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 16/01/2006 của UBND tỉnh TT Huế “Chuyển Công ty Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế thành Công ty cổ phần Xây dựng – Giao thông Thừa Thiên Huế”.

+ Niêm yết trên thị trường UPCoM ngày 28/10/2009

+ Các sự kiện khác: Hạng doanh nghiệp: Hạng 1 (Quyết định số 3565/QĐ-UB ngày 13/10/2004)

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây dựng cầu, đường giao thông;

Kinh doanh xăng dầu;

Sản xuất và kinh doanh đá xây dựng;

Thâm nhựa đường giao thông.

- Địa bàn kinh doanh:

Tỉnh Thừa Thiên Huế và tỉnh Quảng Trị

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

+ Chủ tịch HĐQT

+ Tổng giám đốc Công ty

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Đại hội đồng cổ đông;
 HĐQT ;
 Ban kiểm soát;
 Ban tổng Giám đốc;
 Các phòng chuyên môn và các đơn vị SXKD.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

+ Chuyển chứng khoán của Công ty từ sàn giao dịch chứng khoán tại thị trường UPCoM sang sàn niêm yết giao dịch chính thức tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) vào thời điểm thích hợp.

+ Phần đầu trở thành một doanh nghiệp mạnh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường trong các lĩnh vực xây dựng giao thông – dân dụng – công nghiệp - vật liệu xây dựng - thảm nhựa nóng và bê tông thương phẩm trên phạm vi toàn khu vực miền trung – tây nguyên. Đáp ứng được tất cả các yêu cầu về chất lượng, quy mô, kỹ thuật, mỹ thuật, tiến độ...ngày càng cao của thị trường.

+ Mở rộng thị trường kinh doanh tại nước Lào.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Đa dạng hoá ngành nghề một cách có chiều sâu, hướng vào những lĩnh vực mà thị trường có nhu cầu và thuộc thế mạnh của Công ty.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

+ Hướng tới hình ảnh của một công ty thân thiện với môi trường. Chúng tôi tôn trọng, thực hiện và cam kết kiểm soát nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm các tiêu chuẩn về môi trường.

+ Đã góp phần giải quyết công ăn việc làm cho nhiều người lao động với chế độ đãi ngộ thỏa đáng.

+ Hằng năm, Công ty tổ chức đi thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo ...

5. Các rủi ro:

Tình hình kinh tế vĩ mô của đất nước thiếu sự ổn định, chưa hết lạm phát chuyển sang thiếu phát, có thể nói là quá phức tạp, rất khó lường;

Về lý thuyết thì lãi suất vay của Ngân hàng vẫn còn cao (trung bình là 11%/năm) là nguyên nhân trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD;

Thời tiết miền trung khá phức tạp, các công trình thi công thường trễ tiến độ vì mùa đông, mưa gió kéo dài..

II/ Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Thuận lợi:

+ Đảng ủy, lãnh đạo và cán bộ CB CNV toàn Công ty có kinh nghiệm, năng lực, tâm huyết và đoàn kết vì sự phát triển của Công ty.

+ Máy móc, phương tiện thiết bị đầy đủ và hiện đại.

+ Công việc dần dần ổn định.

- Khó khăn:

+ Tình hình kinh tế thế giới và trong nước khó khăn, trầm lắng và kéo dài;

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2013	KẾ HOẠCH 2014	THỰC HIỆN 2014	GHI CHÚ
1	Doanh thu SXKD (tỷ)	230	215	229	
2	Lợi nhuận trước thuế (tỷ)	2	3	1,48	
3	Lãi suất cơ bản/cp (đ)	500	900	312	

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng).

a. Tổng Giám đốc:

- *Trần Chính – Sinh năm 1964*

Chuyên môn: Kinh doanh – trên 22 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Đồng Bào, Quảng Vinh, Quảng Điền, Thừa Thiên Huế;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 6,45% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

b. Phó Tổng Giám đốc:

- *Nguyễn Đăng Bảo – Sinh năm 1973*

Chuyên môn: Cử nhân kinh tế – trên 16 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Hải Vĩnh, Hải Lăng, Quảng Trị

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9,7% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- *Trần Phúc Tuấn – Sinh năm 1973*

Chuyên môn: Kỹ sư cầu đường – trên 16 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Võ Dạ, Tp Huế, TT Huế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 1,38% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- *Đoàn Anh Hải – Sinh năm 1978*

Chuyên môn: Kỹ sư cầu đường – trên 10 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: 5/7 tập thể Xã tắc, Thuận Hòa, Tp Huế, TT Huế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,09% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

c. Kế toán trưởng:

Ngô Thị Lệ Hương – Sinh năm 1972

Chuyên môn: Quản Trị kinh doanh – trên 16 năm công tác.

Chỗ ở hiện nay: Phạm Thị Liên, Kim Long, Tp Huế, TT Huế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.16% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- *Những thay đổi trong ban điều hành:*

+ Ông Dương Việt Sum – Phó tổng giám đốc nghỉ hưu tháng 9/2015.

+ Ông Đoàn Anh Hải được bổ nhiệm Phó tổng giám đốc tháng 6/2015.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Có 290 người lao động có hợp đồng từ 1 năm trở lên

+ Chính sách đối với người lao động được thực hiện nghiêm túc theo quy định của pháp luật.

+ Công ty cũng có chính sách khuyến khích đối với người lao động có chuyên môn cao, đóng góp lớn vào sự phát triển của Công ty.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Không

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính.

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	224.752.604.339	228.029.729.503	1,4
Doanh thu thuần	191.928.736.741	229.153.990.692	19
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	3.486.476.834	2.078.158.339	-40,4
Lợi nhuận khác	739.440.657	-594.504.380	-80
Lợi nhuận trước thuế	2.747.036.197	1.483.653.959	-46
Lợi nhuận sau thuế	1.808097.778	749.396.129	-58
Trả cổ tức (%)	6	3 (dự kiến)	-50

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. <i>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	1,056	1,009	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,607	0,586	
2. <i>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,86	0,86	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,25	6,27	
3. <i>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	3,23	3,022	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,85	1,004	
4. <i>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,009	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,05	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,008	0,003	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,018	0,009	

5. *Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu*

a) *Cổ phần*: Nêu tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành, số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do và số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu.

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.400.000 cổ phần.

+ Trong đó: Cổ phần tự do chuyển nhượng: 1.418.092 cổ phần

Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 981.908 cổ phần

b) *Cơ cấu cổ đông*: Nêu cơ cấu cổ đông phân theo các tiêu chí tỷ lệ sở hữu.

Thành phần cổ đông	Chiếm tỷ lệ %
cổ đông lớn	50.9
cổ đông nhỏ	49.1
cổ đông tổ chức	12.8
cổ đông cá nhân	87.2
cổ đông trong nước	99.2
cổ đông nước ngoài	0.8
cổ đông nhà nước	không

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm 2014, Công ty không có các đợt tăng vốn cổ phần trong năm bao gồm các đợt chào bán ra công chúng, chào bán riêng lẻ, chuyển đổi trái phiếu, chuyển đổi chứng quyền, phát hành cổ phiếu thưởng, trả cổ tức bằng cổ phiếu...vvv

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Nêu số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại, liệt kê các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm bao gồm thời điểm thực hiện giao dịch, giá giao dịch và đối tượng giao dịch: Không

e) Các chứng khoán khác: Không

III/ Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Do tình hình kinh tế vĩ mô chưa ổn định cũng như sự cắt giảm đầu tư công nên công việc của doanh nghiệp ngày càng ít lại. Lãi suất tăng cao trong một thời gian dài đã ảnh hưởng lớn đến hoạch định của doanh nghiệp. Tất cả các vấn đề trên đã làm cho doanh nghiệp khó khăn hơn so với dự kiến.

- *Tình hình hoạt động SXKD năm 2014 gặp nhiều khó khăn chủ yếu sau:*

+ Vẫn còn bị ảnh hưởng lớn của suy thoái kinh tế toàn cầu;

+ Nhà nước tiếp tục cắt, giảm và giảm đầu tư công;

+ Lãi suất ngân hàng vẫn còn cao, từ 11%/năm trở lên;

+ Sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt của các loại hình doanh nghiệp cùng ngành nghề;

Với những khó khăn trên đã ảnh hưởng ảnh trực tiếp đến kết quả SXKD của Công ty, hiệu quả chưa cao.

- *Những tiến bộ công ty đã đạt được .*

Giảm được nhiều lao động gián tiếp;

Sắp xếp lại bộ máy quản lý và cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc;

Tăng cường công tác giám sát hoạt động SXKD của các đơn vị trực thuộc.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Phân tích tình hình tài sản, biến động tình hình tài sản:.

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2014: 228.029.729.503 VNĐ. So với năm 2013 thì tài sản có tăng 3.277.125.164 VNĐ, tăng 1,5%.

Trong đó: + Tài sản dài hạn tại 31/12/2014 là: 47.238.469.563 VNĐ; giảm 13,5% so với cùng kỳ.

+ Tài sản ngắn hạn tại 31/12/2014 là: 180.791.259.940 VNĐ; tăng 6,2,% so với cùng kỳ.

Việc tăng tài sản trong năm chủ yếu do doanh thu tăng nên các khoản phải thu tăng thêm. Cho nên, số phải thu khách hàng và thu khác tăng 2.696.868.557 VNĐ

Khoản trả trước cho khách hàng (người bán) cũng có tăng là 660.730.973VNĐ so với năm 2013.

a) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Vào thời điểm 31/12/2014, số nợ phải trả của Công ty là 196.684.167.967VNĐ, tăng 2.893.250.183 VNĐ so với năm 2013, tương đương tăng 1,5%.

Trong đó: + Nợ ngắn hạn tăng 8.958.017.003 VNĐ

+ Nợ dài hạn giảm 12.099.275.794 VNĐ

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Năm 2014, Công ty tiếp tục nghiên cứu và ứng dụng mô hình quản trị Công ty cổ phần tiến tiến, hiện đại của các nước trong khu vực và thế giới. Phát huy được vai trò đầu tư, quản lý, giám sát và hỗ trợ cho các đơn vị trực thuộc. Hoạch định chiến lược kinh doanh.

- *Đối với công tác hành chính, quản trị nhân sự:* Phải hoàn thiện hơn nữa cơ cấu tổ chức, định biên nhân sự, tinh giảm bộ máy.

+ Xây dựng chính sách phúc lợi chung và hình thức khoán cho toàn Công ty;

+ Có chính sách đãi ngộ chuyên biệt cho một số đơn vị và cá nhân nhằm phát huy tối đa sức sáng tạo của người lao động, tạo điều kiện nâng cao năng suất lao động và tiết kiệm tối đa các chi phí quản lý phát sinh.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Khắc phục một số tồn tại trong thời gian qua;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, đẩy mạnh nghiên cứu, cải tiến kỹ thuật; Nâng cao năng lực cạnh tranh trong từng ngành nghề của Công ty;
- Hoàn thành các chỉ tiêu SXKD do ĐH ĐCĐ thường niên 2015 quy định.

IV/ Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Trong giai đoạn kinh tế vĩ mô chưa thật sự ổn định, kết quả kiểm chế lạm phát chưa chắc chắn dẫn đến khó khăn chung của nền kinh tế. Công ty cũng không thể tránh được vòng xoáy của nền kinh tế.

- Trong năm 2014, mặc dù kết quả đạt hơn kế hoạch nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao; Các mặt khác của Công ty vẫn có nhiều sự tiến bộ hơn 2013.

- Hội đồng quản trị đã có những điều chỉnh kịp thời, hợp lý, phù hợp với thực tế để đưa Công ty vượt qua khóa khăn:

Tổ chức chỉ đạo triển khai Nghị quyết của ĐH ĐCĐ khoa học, đúng quy định;

Ổn định tổ chức, tập trung mọi nguồn lực cho hoạt động SXKD;

Tăng cường công tác quản trị.

- Tuy nhiên, trong công tác quản trị vẫn một số tồn tại cần khắc phục.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban tổng giám đốc công ty

Ban giám đốc Công ty là những người đã trưởng thành lâu năm, kinh qua nhiều vị trí công tác và được chọn lựa trong hơn 290 người lao động của Công ty. Cho nên, ban tổng giám đốc thực hiện công việc rất cẩn mẫn và trách nhiệm.

Nhìn chung, trong bối cảnh khó khăn những ban tổng giám đốc cũng đã có nhiều cố gắng và đạt được kết quả nhất định.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tăng cường hợp tác sâu rộng với một số đối tác cung cấp vật tư thiết bị;

- Tiếp tục đàm phán và hợp tác với một số doanh nghiệp khác để mở rộng hoạt động SXKD.

V/ Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: .

- **Phạm Văn Đức** – Sinh năm 1956;

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 23,61 %. (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- **Võ Anh Tuấn** – Sinh năm 1950

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: Không

- **Nguyễn Đăng Bảo** – Sinh năm 1973

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 9,7% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- **Ngô Thị Lệ Hương** – Sinh năm 1972

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5,16% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- **Lê Việt Trí** – Sinh năm 1964

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 5.09% . (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

a) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không

b) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

Năm 2014, Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 phiên họp nhằm đánh giá tình hình kinh tế xã hội để điều chỉnh sự chỉ đạo cho ban giám đốc điều hành hoạt động SXKD của Công ty và một số công tác khác thuộc thẩm quyền. Kết quả các cuộc họp là sự thống nhất và đồng thuận cao trong 5 thành viên của HĐQT trong việc quyết định tất cả các vấn đề.

c) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: HĐQT có 2 thành viên độc lập.

d) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty:

- Phạm Văn Đức;

- Ngô Thị Lệ Hương;

- Nguyễn Đăng Bảo .

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Phan Văn Dương

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,15% (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- Phan Quốc Việt: Đại diện 1 phần vốn của Công ty CP An Phú Thừa Thiên Huế

Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,8% (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

- Trần Quang: Tỷ lệ sở hữu cổ phần: 0,04% (Theo danh sách chốt ngày 30/3/2015)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

Năm 2014, Ban kiểm soát của Công ty đã tiến hành hoạt động theo đúng điều lệ Công ty và pháp luật, tổ chức 3 phiên họp định kỳ về giám sát hoạt động của toàn Công ty. Ban kiểm soát đã thống nhất 100% các nội dung họp.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/thành viên Ban kiểm soát: Theo quyết định của ĐHĐCĐ và Điều lệ Công ty:

- Thù lao tháng của HĐQT: Chủ tịch: 5.000.000 VNĐ, thành viên: 3.000.000 VNĐ, thành viên độc lập: 2.000.000 đồng.

- Thù lao tháng của BKS: Trưởng ban: 3.000.000 VNĐ, thành viên: 2.000.000 VNĐ

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Trong năm 2014, nếu các cổ đông nội bộ có giao dịch cổ phiếu thì đều có báo cáo theo quy định của pháp luật về công bố thông tin.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty luôn nghiêm túc thực hiện các quy định và thông lệ về quản trị Công ty nhằm hướng đến sự minh bạch của công việc. Vì vậy, 3/5 thành viên HĐQT Công ty đều có chứng chỉ về quản trị Công ty.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên mọi khía cạnh trọng yếu tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý hiện hành có liên quan về lập và trình bày về báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Toàn văn của Báo cáo được đăng tải tại website Công ty: www.xdgt-tth.com.vn

Huế, ngày 10 tháng 04 năm 2015

CÔNG TY CP XÂY DỰNG GIAO THÔNG THỪA THIÊN HUẾ



Trần Chính